

Bản án số: 50/2020/HS-ST

Ngày: 10-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Triệu Luật.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đào Ngọc Bích.

Ông Nguyễn Đức Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:**

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Huân N;** sinh năm: 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: đường C, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề Nộp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Anh T (chết) và bà: Nguyễn Thị Thu H; tiền án: 01 (ngày 09/3/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 68/2016/HSST); tiền sự: Không; nhân thân: Không tốt; bị bắt giữ ngày: 13/01/2020.

(Bị cáo có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/Ông Nguyễn Duy A – Sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường D, phường L, quận T, TP.HCM.

2/Bà Nguyễn Thị Diễm M – Sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường P, phường P, Quận I, TP.HCM.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/01/2020, tại trước nhà số 137 đường Bắc Hải, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra Đội 3 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Huân N điều khiển xe mô tô biển số 59X3-198.08, thu giữ từ N: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon bên trong chứa 30 viên nén màu cam khắc hình chữ S (để trong túi quần sau bên trái của N, theo N khai là ma túy, để sử dụng), 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao 0868602324, 01 xe mô tô biển số 59X3-198.08. N khai là ma túy tổng hợp. Công an Phường 15, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 196/KLGD-H ngày 21/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,0919g, loại Ketamine.

- Gói 2: 30 viên nén màu cam có khắc chữ “S” được ký hiệu mẫu m2 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 9,7733g, loại MDMA.

Quá trình điều tra, xác định như sau: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 12/01/2020, N dùng điện thoại có số thuê bao 0868602324 gọi vào điện thoại có số thuê bao 0938924412 của một đối tượng tên P (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 7.000.000 đồng ma túy để sử dụng. P đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy tại đường Thăng Long, quận Tân Bình. Sau đó, P bán ma túy cho N. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi N điều khiển xe đến trước nhà số 137 Bắc Hải, Phường 15, Quận 10 thì bị kiểm tra và bắt giữ như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Nguyễn Huân N về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Riêng đối tượng tên P, chưa rõ lai lịch, địa chỉ; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào P hiện, làm rõ, xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô biển số 59X3-198.08; qua xác minh được biết người đứng tên chủ sở hữu là anh Nguyễn Duy A. Ngày 10/01/2020, anh Duy A ủy quyền lại cho chị Nguyễn Thị Diễm M sử dụng, quản lý chiếc xe. Chị M khai

ngày 11/01/2020 Nguyễn Huân N thuê lại xe của chị để sử dụng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 trả lại xe cho chị M.

Riêng đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao 0868602324, Nguyễn Huân N khai sử dụng để liên lạc mua ma túy của P.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Huân N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2, 5 Điều 249; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Huân N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định về ma túy, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Huân N cất giữ trái phép: 9,7733g loại MDMA và 9,0919g loại Ketamine, nhằm mục đích để sử dụng, chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn, nên bị cáo Nguyễn Huân N bị truy tố và xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và P triển một cách Nêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: “Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm”. Hành vi đó của bị cáo cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt Nêm mình bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; đồng thời căn cứ vào khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền, nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 09/3/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo đã bị kết án về tội phạm Nêm trọng do cố ý, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội rất Nêm trọng do cố ý, hành vi này là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, loại Ketamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra), 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, loại MDMA, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra); là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone (số Imei: 353102105493875 và số thuê bao: 0868602324), là phương tiện dùng vào việc thực hiện tội phạm; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huân N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2, 5 Điều 249; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Huân N;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huân N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2020.

Phạt bổ sung bị cáo N 5.000.000 (năm triệu) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, loại Ketamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra), 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, loại MDMA, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra).

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone (số Imei: 353102105493875 và số thuê bao: 0868602324).

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/4/2020 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo N chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Cục Hải Quan TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục Thuế Q.10; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**Nguyễn Triệu Luật**